

ISSN 1859-4581

*Tạp chí*

# NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Science and Technology Journal  
of Agriculture & Rural Development*

MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT, VIETNAM

*Chuyên đề*

**NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN  
TRONG XU THẾ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tháng 10

2022

## TẠP CHÍ

**NÔNG NGHIỆP  
& PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
ISSN 1859 - 4581

NĂM THỨ HAI MƯƠI HAI

CHUYÊN ĐỀ: NÔNG NGHIỆP VÀ  
TÀI NGUYÊN TRONG XU THẾ  
CHUYÊN ĐỔI SỐ

THÁNG 10/2022

TỔNG BIÊN TẬP  
TS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY  
ĐT: 024.37711070

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP  
TS. DƯƠNG THANH HẢI  
ĐT: 024.38345457

TOÀ SOẠN - TRỊ SỰ  
Số 10 Nguyễn Công Hoan  
Quận Ba Đình - Hà Nội  
ĐT: 024.37711072  
Fax: 024.37711073  
E-mail: tapchinongnghiep@vnn.vn  
Website: www.tapchikhoahocnongnghiep.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠP CHÍ  
TẠI PHÍA NAM  
135 Pasteur  
Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh  
ĐT/Fax: 028.38274089

Giấy phép số:  
290/GP - BTTTT  
Bộ Thông tin - Truyền thông  
cấp ngày 03 tháng 06 năm 2016.

Công ty Cổ phần Khoa học và  
Công nghệ Hoàng Quốc Việt  
Địa chỉ: Số 18 Hoàng Quốc Việt,  
Cầu Giấy, Hà Nội

## MỤC LỤC

- PHAN THỊ THU HIỀN, TRẦN NGỌC TOÀN. Ảnh hưởng của phân bón và mật độ cây đến sinh trưởng và năng suất của giống lúa Bắc Hương 9 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An..... 5-11
- NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY, ĐÀO CHÁU THU, CAO VIỆT HÙNG. Nghiên cứu ảnh hưởng các loại phân hữu cơ đến cây ngô trồng trên đất cát biển tỉnh Nghệ An..... 12-19
- NGUYỄN VĂN MINH. Ảnh hưởng của phân hữu cơ vi sinh đến năng suất và chất lượng của giống diêm mạch Atlas nhập nội trên đất xám tại Đắk Nông..... 20-27
- TRẦN NGỌC TOÀN, PHAN THỊ THU HIỀN. Đặc điểm nông sinh học của một số giống cam được trồng trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo chỉ dẫn địa lý cam Vinh..... 28-33
- NGUYỄN HỮU HIỀN, NGUYỄN THỊ NGỌC, NGUYỄN CÔNG THÀNH. Ảnh hưởng của giá thể và mật độ trồng đến năng suất và chất lượng dâu tây trồng trong điều kiện nhà Màng ..... 34-41
- CAO THỊ THU DUNG, NGÔ ĐỨC PHƯƠNG, NGUYỄN TIẾN DŨNG, NGUYỄN TÀI TOÀN, NGUYỄN VĂN HOÀN, TRƯƠNG TUẤN OANH, PHÙNG MINH TRÍ. Nghiên cứu một số kỹ thuật giâm hom cây dược liệu thủy bồn thảo (*Sedum sarmentosum* Bunge) tại Sa Pa ..... 42-46
- PHẠM VĂN LINH, NGUYỄN ĐỨC ANH, TRẦN THỊ QUỲNH ANH. Kết quả nghiên cứu kỹ thuật canh tác giống khoai lang KL20-209 trên đất cát ven biển tại vùng Bắc Trung bộ ..... 47-54
- NGUYỄN TÀI TOÀN, CAO THỊ THU DUNG, PHÙNG VĂN HÀO. Đặc điểm hình thái và ADN mã vạch của sâm Puxailaileng được thu thập tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An..... 55-61
- BÙI VĂN HÙNG, PHẠM VĂN LINH, VÕ VĂN TRUNG, TRẦN DUY VIỆT, TRẦN ĐÌNH HỢP, PHAN THỊ THANH. Kết quả đánh giá đặc điểm nông sinh học và tính chịu hạn của các dòng/giống đậu xanh làm vật liệu phục vụ công tác chọn tạo giống ..... 62-71
- NGUYỄN THỊ THANH MAI, TINA OFFLER, ANDY EAMENS, CHRISTOPHER GROF. Tối ưu hóa quy trình chuyển gen gián tiếp bằng *Agrobacterium* vào cây kê dại - cây mô hình  $C_4$  (*Setaria viridis*)..... 72-79
- NGUYỄN THỊ THANH, ĐẶNG THÙY TRANG. Một số đặc điểm sinh học, sinh thái của sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda* J. E. Smith) (Noctuidae: Lepidoptera) hại cây ngô ở Nghệ An..... 80-87
- TRƯƠNG XUÂN LAM, NGUYỄN THÀNH MẠNH, NGUYỄN QUANG CUÔNG. nghiên cứu sự đa dạng của các loài côn trùng nước thuộc bộ cánh nửa Hemiptera ở Ninh Bình, Bắc Kạn và Lào Cai... 88-95
- THÁI THỊ NGỌC LAM, HOÀNG NHẬT SANG. Diễn biến gây hại và biện pháp phòng trừ ruồi đục quả phương Đông (*Bactrocera dorsalis* Hendel) Diptera: Tephritidae) hại cam tại Nghệ An..... 96-101
- NGÔ THỊ MAI VI, ĐOÀN THỊ MAI ANH. Ảnh hưởng của thành phần cơ chất đến sinh trưởng, phát triển và năng suất của nấm Vân Chi (*Trametes versicolor* (L.) Pilat) tại huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh ..... 102-108
- HỒ THỊ NHUNG. Nghiên cứu bệnh thối nâu do nấm *Phytophthora palmivora* hại cam tại tỉnh Nghệ An ..... 109-113
- TRẦN THỊ KIM NGÂN, NGUYỄN ĐÌNH VINH, TẠ THỊ BÌNH, NGUYỄN QUANG HUY. Nghiên cứu một số đặc điểm hình thái của cá măng sữa *Chanos chanos* (Forsskal, 1775) tại khu vực Bắc Trung Bộ..... 114-119

- TẠ THỊ BÌNH, NGUYỄN ĐÌNH VINH, TRẦN THỊ KIM NGÂN. Xác định khẩu phần ăn cá măng (*Chanos chanos* Forsskal, 1775) trong nuôi ghép với tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei* Boone, 1931) ..... 120-126
- LÂM THỊ HUYỀN TRẦN, ĐÌNH MINH QUANG. Tổng quan về cá bóng lưng cao (*Butis koilomatodon* (Bleeker, 1849)) ở vùng cửa sông ven biển đồng bằng sông Cửu Long ..... 127-133
- PHAN HOÀNG GIỀU, ĐÌNH MINH QUANG. Đặc điểm di truyền, sinh học và sinh thái học của các loài cá bóng cát thuộc giống *Glossogobius* ở đồng bằng sông Cửu Long ..... 134-141
- LÊ MINH HẢI, TRƯƠNG THỊ THÀNH VINH, HOÀNG THỊ MAI, TRẦN ANH TUẤN. Một số dẫn liệu về cá biển và động vật thân mềm ở vùng biển xung quanh đảo ngư và đảo mắt Nghệ An ..... 142-152
- TRƯƠNG THỊ MỸ HẠNH, LÊ THỊ MÂY, NGUYỄN MINH QUÂN, PHẠM THẾ VIỆT, TRƯƠNG THỊ THÀNH VINH, NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp Nested PCR trong chẩn đoán virus gây hội chứng đốm trắng ở tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) tại Quảng Ninh ..... 153-157
- TRƯƠNG THỊ MỸ HẠNH, NGUYỄN THỊ HẠNH, NGUYỄN MINH QUÂN, LÊ THỊ MÂY, NGUYỄN THỊ NGUYỄN, PHAN TRỌNG BÌNH, TRƯƠNG THỊ THÀNH VINH, PHAN THỊ VÂN. Tác nhân vi sinh vật ở cá rô phi (*Oreochromis* sp.) tại một số tỉnh phía Bắc từ 2017 - 2021 ..... 158-163
- ĐẶNG HỒNG QUYÊN, TÔ HỮU DƯƠNG, ĐỖ THỊ THU HƯỜNG, NGUYỄN THỊ THANH HẢI. Ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm nano thảo dược đến sức sản xuất thịt và khả năng kháng bệnh của gà F1 (Mía x Lương Phượng) ..... 164-170
- NGUYỄN THỊ THANH, PHẠM MỸ DUNG, VI THỊ TRANG. Tình hình mắc bệnh viêm tử cung trên heo nái tại huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk và các biện pháp phòng trị ..... 171-175
- VŨ THỊ HẠNH NGUYỄN, LÊ PHƯƠNG CHI, PHẠM QUỲNH ANH, QUÁCH NGỌC TÙNG, NGUYỄN VĂN THẾ, NGUYỄN THỊ THANH LỢI, PHÍ QUYẾT TIẾN. Tuyển chọn chủng *Bacillus* sp. có khả năng phân giải Cyanua nhằm sản xuất thức ăn chăn nuôi từ bã sắn ..... 176-183
- HOÀNG THỊ MAI, LÊ MINH HẢI, TẠ THỊ BÌNH, HỒ THỊ DUNG, TRẦN THỊ CÚC. Xác định mức năng lượng trao đổi và protein thô thích hợp trong khẩu phần cho lợn nái xao va chửa kỳ 2 và nuôi con ..... 184-190
- NGUYỄN TÂN THÀNH, ĐÀO THỊ THANH XUÂN, LÊ THỊ MỸ CHÂU, NGUYỄN VĂN HÙNG, ĐÌNH THỊ KIM HẢO. Tối ưu hóa quá trình trích ly siêu âm Polysaccharide từ tảo xoắn *Spirulina* ..... 191-195
- TRẦN VIỆT CƯỜNG, PHẠM QUANG HÀ, TRẦN THỊ TUYẾN. Chuyển đổi số và nhu cầu nguồn nhân lực trong nông nghiệp và phát triển nông thôn ..... 196-200
- HOÀNG ANH THẾ, NGUYỄN QUANG KHÁNH. Khảo sát độ chính xác của công nghệ UAV trong việc thành lập bản đồ địa hình vùng đồi núi ..... 201-207
- HOÀNG THỊ THÚY, VŨ THỊ THU HÀ, TRẦN THỊ TUYẾN, NGUYỄN THỊ THÚY HÀ, TRẦN ĐÌNH DU, VŨ VĂN LƯƠNG, ĐẬU KHẮC TÀI. Xác định giá trị dịch vụ một số hệ sinh thái tại lưu vực sông Lam ..... 208-213
- PHAN THỊ QUỲNH NGA, PHAN HỒNG NGHĨA. Nghiên cứu ảnh hưởng của mức nạp tài thủy lực đến khả năng xử lý BOD<sub>5</sub>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> của hệ thống đất ngập nước nhân tạo chảy ngầm theo phương ngang sử dụng cây cỏ lác Hén ..... 214-217
- BÙI THỊ PHƯƠNG LOAN, PHẠM QUANG HÀ. Nghiên cứu sự biến đổi các bon hữu cơ trong đất cát biển vùng Bắc Trung bộ ở một số cơ cấu canh tác theo kịch bản biến đổi khí hậu ..... 218-223
- NGUYỄN THỊ THÚY, TRẦN NGỌC LÂN. Sự phát triển Synnemata của nấm *Isaria tenuipes* (Peck.) Samson trên nhộng tằm dâu *Bombyx mori* Linnaeus ..... 224-230
- PHẠM DUY TRÌNH, ĐÀO THỊ MINH HIỀN, CAO ĐỖ MƯỜI, LÊ THỊ QUYÊN, TRẦN THỊ DUYÊN VÀ CS. Sử dụng chế phẩm sinh học tăng khả năng ra hoa đậu quả cho cây hồng Nam Đàn ..... 231-237
- PHẠM THỊ TÂM, LÊ MINH HẢI, NGUYỄN THỊ THU HIỀN. Phân lập *Tilapia lake virus* (Tilv) và xác định một số đặc điểm bệnh lý ở cá rô phi cảm nhiễm ..... 238-244
- ĐỖ THỊ TÀI THU, VŨ THỊ THU HÀ. Ứng dụng GIS thành lập bản đồ đơn vị đất đai jhu vực 3 huyện ngoại thành phía Tây Nam Hà Nội ..... 245-252
- VŨ THỊ THU HÀ, TRẦN ĐÌNH DU. Thực trạng sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An ..... 253-260
- PHAN VĂN DŨNG, TRẦN HẬU THÌN, TRẦN VĂN ĐÔNG, NGUYỄN THỊ ANH VÂN. Đa dạng thực vật tại Khu Bảo tồn loài và sinh cảnh Voọc mũi hếch Khu Ca thuộc Vườn quốc gia Du Già - Cao nguyên đá Đồng Văn, tỉnh Hà Giang ..... 261-266

theo hướng  
nh quản số  
âm giảm từ  
on xã Nghi  
- 3 thửa/hộ,  
hộ thi bình  
lưung kế. Quy  
g được các  
nong khu, tạo  
g cao giá trị

- Về sản xuất lâm nghiệp: Trồng mới được 35 ha diện tích rừng tập trung. Sản lượng gỗ khai thác 12,7 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 2,78% so với cùng kỳ năm 2020. Xây dựng, triển khai phương án phòng cháy chữa cháy rừng năm 2020, tổ chức đốt trước vật liệu cháy dưới tán rừng thông được 470 ha, phát dọn thực bì 647,3 ha, tu sửa đường băng cản lửa [1].

Về nuôi trồng thủy sản: Diện tích mặt nước nuôi trồng 5.1401 ha, giữ nguyên so với năm 2020, sản lượng thủy sản 7.014 tấn, tăng 5,08% so với năm 2020 [1].

**3.2. Thực trạng sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Nghi Lộc**

*3.2.1. Một số chương trình, đề án tại huyện Nghi Lộc về tích tụ, tập trung ruộng đất, sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp*

(1) Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1270/QĐ UBND ngày 10/9/2012 của UBND huyện Nghi Lộc về tổ chức thực hiện cuộc vận động nông dân “đón điền, đổi thửa” theo Chi thị số 08-CT/TU ngày 08/5/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An.

Căn cứ vào chủ trương xác định “đón thửa, đổi ruộng” là động lực lớn cho phát triển sản xuất hàng hóa trong kinh tế nông nghiệp, tạo đà tích cực cho công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn UBND huyện đã đưa ra kế hoạch chi tiết tổ chức thực hiện công tác đón điền đổi thửa cho các xã. Huyện đã chọn xã Nghi Lâm là xã điểm triển khai đón điền, đổi thửa của huyện, sau đó đến các xã Nghi Trung, Nghi Hoa, Nghi Kiều và các xã còn lại. Các cấp Trung, Nghi Hoa, Nghi Kiều và các xã còn lại. Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện khá tốt công tác đón điền đổi thửa, đến nay 19/19 xã đã thực hiện xong việc giao ruộng ngoài thực địa cho các hộ dân sản xuất, đạt tỷ lệ 100% và đang triển khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(2) Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao

Nghi quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 28 nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã đẩy mạnh thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp, ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với liên kết doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm ở nhiều xã. Nhờ đó, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp mới được triển khai

hiệu quả như: 1 phải 5 giảm, cánh đồng lớn, tưới tiết kiệm, nông nghiệp hữu cơ... qua đó, tăng giá trị sản xuất nông nghiệp từ 1.366 tỷ đồng năm 2011 lên 1.706 tỷ đồng năm 2020.

(3) Dự án Khu làm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung bộ tại xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc

Khu làm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung bộ có quy mô 618 ha, bao gồm 3 phân khu chức năng gồm khu sản xuất trồng tạo cây giống, khu sản xuất chế biến gỗ, lâm sản và khu sản giao dịch.

*3.2.2. Thực trạng sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Nghi Lộc*

Thực trạng việc sử dụng đất tập trung, quy mô lớn trên địa bàn tỉnh đang thực hiện ở nhiều hình thức khác nhau sau đây.

(1) Mô hình đón điền, đổi thửa

Thực hiện Chi thị số 08-CT/TU ngày 08/5/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về đẩy mạnh vận động nông dân “đón điền, đổi thửa” và khuyến khích tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất quy mô lớn trong nông nghiệp, huyện Nghi Lộc đã triển khai công tác đón điền, đổi thửa đối với 237/291 xóm lại 19/29 xã, thị trấn (do có 9 xã thuộc quy hoạch của Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An và 1 thị trấn không thực hiện đón điền, đổi thửa). Trước đón điền đổi thửa bình quân số thửa/hộ từ 4 - 6 thửa, nhưng sau đón điền đổi thửa thì bình quân số thửa/hộ chỉ còn từ 1 - 3 thửa. Mặt khác đón điền đổi thửa làm tăng diện tích trung bình trên một thửa có diện tích đất thấp nhất là 500,0 - 800,0 m<sup>2</sup>. Sau khi chuyển đổi, một số xã đã tập trung chỉ đạo các hộ làm trang trại tạo điều kiện cho người dân đưa cơ giới hóa vào sản xuất, góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng; đã xuất hiện nhiều trang trại chăn nuôi tập trung, quy mô lớn.

(2) Mô hình cánh đồng mẫu lớn

Qua thi điểm xây dựng cánh đồng mẫu lớn ở địa phương cho thấy ưu điểm vượt trội của loại hình tổ chức sản xuất này. Đó là năng suất, sản lượng cây trồng tăng từ 10% trở lên, chất lượng sản phẩm được nâng cao, nhiều tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng, giảm chi phí sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân. Trong đó huyện đã tập trung xây dựng cánh đồng mẫu lớn cho 2 loại cây trồng nông nghiệp là cây lúa và cây lạc. Điển hình như cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa thuần VTNA2 tại các

ng, giảm	1.096
ời 2020	5,81
	1,82
	6,92
	2,25

*Nghi Lộc*  
(176,4 tấn)

ha)	1
	7
	1
	3
	3

ô tổng diện

ha

u đàn vật  
.5% so với  
,6% so với  
tăng 3,5%  
tăng 27,5%

ân, Nghi  
thu nhập  
300 triệu

10/2022

có hương thấp dần từ Tây sang Đông và có thể chia thành 2 vùng lớn là vùng bán sơn địa và vùng đồng bằng. Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 34.601,0 ha được chia thành 5 loại đất theo mục đích sử dụng gồm: đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất chuyên dùng, đất khu dân cư và đất chưa sử dụng.

b. *Hiện trạng sử dụng đất và tình hình sản xuất nông nghiệp của huyện Nghi Lộc*

\* *Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp*

Hiện nay huyện Nghi Lộc đã hoàn thành xong công tác tập trung đất đai dồn điền đổi thửa, khác phục tình trạng các thửa đất manh mún tạo ra các cạnh đồng mẫu lớn, các vùng sản xuất chuyên canh

tạo tiền đề để phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa. Sau dồn điền, đổi thửa bình quân số thửa/hộ đã giảm đáng kể, như xã Nghi Lâm giảm từ 7 - 8 thửa/hộ xuống còn 1 - 2 thửa/hộ, còn xã Nghi Trung giảm từ 4 - 5 thửa/hộ xuống còn 2 - 3 thửa/hộ. Cùng với việc giảm bình quân số thửa/hộ thì bình quân diện tích/thửa đất cũng tăng lên đáng kể. Quy đất công ích sau dồn điền, đổi thửa cũng được các địa phương chuyển đổi cho gọn vùng, gọn khu, tạo thuận tiện cho việc quản lý cũng như nâng cao giá trị sử dụng.

Năm 2021, nhóm đất nông nghiệp có tổng diện tích xác định đến 31/12/2021 là 24.036,91 ha

**Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất huyện Nghi Lộc năm 2021**

TT	Loại đất	Ma	Diện tích (ha)
1	Đất nông nghiệp	NNP	24.036,91
1.1	Đất trồng lúa	LUA	9.190,27
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2.878,97
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	3.232,04
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	4.973,18
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	3.110,23
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	514,01
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH	137,22

Nguồn: Theo báo cáo Kế hoạch sử dụng đất 2021 của huyện Nghi Lộc

\* *Tình hình sản xuất nông nghiệp của huyện*

- Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng 220.896 ha, tăng 2,05% (507 ha) so với năm 2020. Tổng sản

lượng lương thực 92.609,4 tấn, tăng 0,19% (176,4 tấn) so với năm 2020 (Bảng 2).

**Bảng 2. Diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng nông nghiệp**

Cây trồng nông nghiệp	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Tăng, giảm so với 2020	Sản lượng (tấn)	%Tăng, giảm so với 2020
Lúa	15.248,16	146,45	1,12	84.622,46	-1,096
Ngô	3.711	53,9	3,6	2.799	5,81
Lạc	2.414,33	26,3	-0,3	3.694	1,82
Khoai lang	249,1	72,91	1,89	1.816,1	-6,92
Rau các loại	1.466,31	174,18	-9,52	66.128,59	2,25

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo ngành nông nghiệp huyện Nghi Lộc năm 2021 và 2022

Các mô hình sản xuất cho giá trị kinh tế cao như: Cánh đồng Trọt Mưa thuộc xóm Hợp Thắng, xã Khánh Hợp, canh tác các loại hoa, rau, củ, quả trong nhà màng sử dụng công nghệ tưới nhỏ giọt

mãng tây (Nghi Văn, Nghi Kiều, Nghi Lâm, Nghi Công Nam... với diện tích hơn 10 ha)... thu nhập mang lại từ các loại cây trồng này đạt trên 300 triệu đồng/ha/năm [1].

mang lại thu nhập khá cao như tại Nghi Long (gần 80 ha), Nghi Trung, Nghi Trương, Nghi Thịnh, Nghi Xá, Khánh Hợp (gần 20 ha) Thu nhập mang lại từ sản xuất hoa, dưa, rau, củ, quả ở mô hình sản xuất công nghệ cao đạt trên 350 triệu đồng/ha/năm. Diện tích hành tằm (Nghi Lâm, Nghi Thuần, Nghi Văn với diện tích gần 150 ha); nghệ (Nghi Kiều gần 20 ha);

- Về chăn nuôi: Về chuyên đổi cơ cấu đàn vật nuôi, tổng đàn trâu, bò: 11.652 con tăng 1,5% so với năm 2020; tổng đàn lợn 34.670 con giảm 6,6% so với năm 2020; tổng đàn gia cầm: 1.356.128 con, tăng 3,5% so với năm 2020, tổng đàn dê: 7.653 con, tăng 27,5% so với năm 2020 [1].

# THỰC TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TẬP TRUNG, QUY MÔ LỚN, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

TÓM TẮT

Võ Thị Thu Hà<sup>1</sup>, Trần Đình Du<sup>1</sup>

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trên địa bàn huyện Nghi Lộc có 325 trang trại và gia trại tổng hợp đạt chuẩn tập trung ở hầu hết tất cả các xã, cùng với các hình thức sử dụng đất nông nghiệp khác nhau khác với 6 mô hình cụ thể như sau: Mô hình đồn điền, đổi thửa, mô hình cánh đồng lớn, mô hình trang trại, mô hình doanh nghiệp, mô hình hợp tác xã; chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, qua khảo sát quá trình sử dụng đất tập trung để sản xuất nông nghiệp ở Nghi Lộc còn nhiều khó khăn cần có giải pháp tháo gỡ như trình độ canh tác, vốn, dịch vụ hỗ trợ sản xuất, trong khi thị trường đầu ra vẫn còn bấp bênh. Vì vậy, địa phương cần có những chính sách khuyến khích hơn nữa việc tích tụ ruộng đất, sản xuất tập trung, quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

**Từ khóa:** Tập trung đất đai, nông nghiệp công nghệ cao, Nghi Lộc.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam là một nước nông nghiệp, do đó sản xuất nông nghiệp luôn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, cũng như là nguồn thu chủ yếu của nhiều hộ gia đình nông dân. Chính vì vậy, việc xây dựng chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, phát huy tiềm năng đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao mang lại hiệu quả và bền vững là chủ trương lớn đã được đặt ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI (Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012) và Nghị quyết Trung ương 7 về vấn đề nông nghiệp - nông dân - nông thôn.

Nghi Lộc là huyện giáp ranh với thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò, là vùng trọng điểm phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại - dịch vụ của tỉnh, có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp đặc biệt nông nghiệp phục vụ tiêu dùng cho thị trường vùng ven thành phố Vinh. Tuy nhiên trong quá trình sản xuất tập trung, bên cạnh nhiều kết quả nổi bật đạt được, huyện cũng gặp phải những khó khăn và thách thức khiến cho việc tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao vẫn còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An là cần

thiết, giúp địa phương đưa ra các định hướng phát triển nông nghiệp phù hợp với lý luận và thực tiễn.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu

Phương pháp sử dụng để thu thập các tài liệu số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, các chủ trương, chính sách, để án đồn điền đổi thửa tập trung đất đai, thực trạng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn tại địa phương.

### 2.2. Phương pháp điều tra xã hội học

Phương pháp điều tra xã hội học: Phương pháp này sử dụng để thu thập ý kiến của 40 hộ gia đình, cá nhân về các vấn đề tích tụ tập trung đất đai như hạn mức giao đất, thời hạn sử dụng đất, khó khăn trong tích tụ tập trung đất đai,...Ngoài ra, phương pháp này được sử dụng để thu thập ý kiến, nguyện vọng của hộ gia đình các vấn đề chính sách, pháp luật đất đai.

### 2.3. Phương pháp tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu

Sử dụng các tài liệu, số liệu thu thập được tiến hành chọn lọc, phân tích tổng hợp theo mục đích nghiên cứu. Số liệu được tổng hợp bằng phần mềm Excel, sau đó tiến hành phân tích và xử lý theo hệ thống bảng biểu

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Hiện trạng sử dụng đất năm 2021 và tình hình sản xuất nông nghiệp của huyện Nghi Lộc

#### a. Khái quát khu vực nghiên cứu

Nghi Lộc là huyện đồng bằng ven biển nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Nghệ An, địa hình đa dạng,

<sup>1</sup> Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Trường Đại học Vinh

xã Nghi Công Nam, Nghi Mỹ, Nghi Kiều với diện tích từ bình quân mỗi xã là 100 - 150 ha; cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa thuần VTNA6 tại xã Nghi Văn do Hội Nông dân, UBND huyện phối hợp với công ty vật tư nông nghiệp tỉnh Nghệ An gắn với tiêu thụ sản phẩm với diện tích khoảng 30 ha mang lại lợi nhuận cao hơn nhiều loại giống lúa khác được sản xuất trong vùng. Ý nghĩa quan trọng của cánh đồng mẫu lớn không chỉ ở năng suất cao trên cơ sở thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật theo quy trình hướng dẫn mà lớn hơn là chất lượng cơm gạo ngon và là sản phẩm sạch, được người sản xuất và tiêu dùng ưa chuộng. Mặt khác, mô hình xây dựng cánh đồng mẫu lớn là sự gắn kết của "bốn nhà" (nhà nông, nhà khoa học, doanh nghiệp và quản lý). Sự gắn kết của bốn nhà tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển về lương và chất, đóng góp vào sự thành công của chương trình xây dựng nông thôn mới hiện nay. Kết quả trên cũng là cơ sở để tổ chức lại sản xuất nhằm đạt được mục tiêu năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, phù hợp nhu cầu hiện nay của người tiêu dùng trong và ngoài nước, đó là cần có các giống lúa gạo chất lượng cao và an toàn sinh học để bảo vệ sức khỏe con người.

(3) Mô hình trang trại

Để khuyến khích kinh tế trang trại phát triển, địa phương đặc biệt quan tâm tới việc quy hoạch phát triển trang trại gắn với xây dựng các cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Theo thống kê của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn PTNT huyện Nghi Lộc năm 2020 toàn huyện có 320 trang trại và gia trại đạt chuẩn, đa phần là các trang trại tổng hợp nên diện tích đất trong đó chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi. Hàng năm số lượng này vẫn được tiếp tục tăng lên, điển hình năm 2021 có thêm 5 trang trại, gia trại.

Số lượng trang trại cơ bản được rải 27/29 xã nhưng tập trung nhiều ở các xã Nghi Văn, Nghi Kiều, Nghi Lâm. Một số trang trại điển hình như mô hình chăn nuôi bò giống và bò thịt ứng dụng công nghệ cao đáp ứng tiêu chí nông nghiệp công nghệ cao tại các trang trại ở Nghi Lâm với quy mô 20.000 - 30.000 con/năm/trang trại, trang trại chăn nuôi lợn ứng dụng công nghệ cao tại xã Nghi Văn quy mô 2.400 con lợn nái sinh sản, cung cấp khoảng 65.000 - 75.000 con thịt/năm [2].

Bảng 3. Tổng hợp số lượng trang trại, gia trại đến 31/12/2021

TT	Xã	Số lượng đến 2020	Số lượng xây dựng thêm năm 2021	Ghi chú
1	Nghi Lâm	20		
2	Nghi Văn	32	1	
3	Nghi Kiều	35	1	
4	Nghi Công Bắc	4		
5	Nghi Công Nam	17	1	
6	Nghi Đông	14		
7	Nghi Hưng	14		
8	Nghi Phương	17		
9	Nghi Mỹ	13		
10	Nghi Diên	2		
11	Nghi Văn	15		
12	Nghi Hoa	14		
13	Nghi Thuận	9		
14	Nghi Trung	11	1	
15	Nghi Long	10		
16	Nghi Trường	13	1	
17	Nghi Thạch	3		
18	Nghi Thịnh	3		
19	Khanh Hợp	3		
20	Nghi Xã	10		
21	Nghi Phong	15		
22	Nghi Yên	15		
23	Nghi Tiên	3		
24	Nghi Quang	15		
25	Nghi Thái	8		
26	Nghi Thọ	2		
27	Thị trấn Quán Hành	3		
	<b>Tổng</b>	<b>320</b>	<b>5</b>	

Nguồn: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Nghi Lộc

(4) Mô hình doanh nghiệp

Việc hợp tác liên doanh, liên kết với các công ty, doanh nghiệp để sản xuất giống lúa, ngô, rau đậu các loại đã diễn ra từ lâu và tương đối thuận lợi... Hình thức liên kết sản xuất phổ biến là giữa doanh nghiệp và nông dân có đất - doanh nghiệp thu mua lại sản phẩm, diện tích hàng năm tăng gồm: lúa giống, ngô và một số cây trồng khác. Một số đơn vị doanh nghiệp liên kết nổi bật như công ty giống và vật tư nông nghiệp tỉnh, công ty sản xuất rau an toàn Tâm Nguyên...

(5) Mô hình hợp tác xã

Hiện nay, Nghi Lộc có 47 hợp tác xã gồm cả lĩnh vực nông nghiệp, phi nông nghiệp và dịch vụ. Phần

lớn các HTX n... các dịch vụ đ... nghiệp; một số... phẩm với các đ... có HTX tiêu b... thương mại xã... áp dụng tiến h... nổi với các đoa... cũ, quả an toà... năm qua, với s... các HTX trên c... định phát triể... nông dân tổ c... đáp ứng nhu c...

(6) Chế b... Nghi Lộc... gắn với tiêu th... mô hình cánh... tất cả các m... dân, các doanh... dân theo phur... nông và doan... đầu ra cho sản... lúa chất lượng... khâu sản xuất... (sấy công ngr...)

Bảng 4. Tổng

Các quyền của người sử dụng đất nông nghiệp	
	70%

Các yế... đến 90% hơ... hai trong s... hình thư... việc ứng... giống, c... trọng, giữ... năng suất... hóa học, nông ngr... Lộc là h...

lên các HTX nông nghiệp tham gia cung cấp được các dịch vụ đầu vào cơ bản cho sản xuất nông nghiệp; một số HTX liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp theo hợp đồng, điển hình có HTX tiêu biểu như HTX dịch vụ nông nghiệp và thương mại xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc với việc áp dụng tiến bộ khoa học, giống mới cũng như kết nối với các doanh nghiệp để chế biến và tiêu thụ rau, củ, quả an toàn, hoa các loại trong nhà lưới. Những năm qua, với sự quan tâm, chỉ đạo của địa phương, các HTX trên địa bàn đã từng bước được củng cố, ổn định phát triển, góp phần tích cực trong việc giúp nông dân tổ chức sản xuất theo hướng hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của thị trường.

**(6) Chế biến và tiêu thụ sản phẩm**

Nghi Lộc đã triển khai việc thúc đẩy sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, địa phương đã triển khai mô hình canh đồng lớn sản xuất lúa, rau củ quả, lạc, tất cả các mô hình đều có sự tham gia của người dân, các doanh nghiệp giải quyết tốt đầu ra cho nông dân theo phương thức liên doanh liên kết giữa nhà nông và doanh nghiệp nên đã giải quyết tốt vấn đề đầu ra cho sản phẩm. Cụ thể với canh đồng mẫu lớn lúa chất lượng cao sẽ tổ chức mời liên kết khép kín từ khâu sản xuất, thu hoạch lúa - vận chuyển làm khô (sấy công nghiệp) - bảo quản - chế biến - đóng gói

**Bảng 4. Tổng hợp kết quả điều tra về các yếu tố ảnh hưởng đến hình thức sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại huyện Nghi Lộc**

Các yếu tố về kinh tế: vốn, khả năng đầu tư, huy động vốn, khả năng hỗ trợ từ nguồn tín dụng, ngân hàng, các tổ chức trong và ngoài nước, thị trường	Các yếu tố xã hội: lao động, việc làm, phân bố dân cư, tập quán canh tác, trình độ văn hóa, các vấn đề về đô thị hóa	Các yếu tố kỹ thuật kỹ thuật canh tác (giống, phân bón,...), quy trình công nghệ chế biến, bảo quản, các tiến bộ của khoa học kỹ thuật	Các yếu tố điều kiện tự nhiên (đất, nước, khí hậu, địa hình, môi trường và tài nguyên thiên nhiên khác)
70%	95%	80%	90%

Các yếu tố kỹ thuật và điều kiện tự nhiên được đến 90% hộ gia đình đánh giá ở mức quan trọng từ hai trong số các yếu tố đưa ra (xem bảng 4). Đối với hình thức sử dụng đất đai tập trung, quy mô lớn, thì việc ứng dụng các yếu tố kỹ thuật trong lựa chọn giống, canh tác, chế biến, bảo quản cũng rất quan trọng, giúp người nông dân có thể thâm canh tăng năng suất, giảm thiểu sự phụ thuộc vào sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu, đảm bảo sản xuất sản phẩm nông nghiệp đạt chuẩn chất lượng. Bên cạnh đó, Nghi Lộc là huyện ven biển có địa hình đa dạng, có đồng

sản phẩm để kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm gạo làm nguyên liệu để chế biến các sản phẩm khác như bánh kẹo và gạo hàng hóa chất lượng cao phục vụ người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, địa phương cũng có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, gia công sản phẩm giữa các hợp tác xã (HTX), chủ trương trại với các doanh nghiệp. Đồng thời, rất nhiều hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được ký giữa doanh nghiệp và nhóm hộ thực hiện ổn định trong nhiều năm.

**3.3. Tổng hợp ý kiến của người sử dụng đất về sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại địa bàn**

**3.3.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến hình thức sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương**

Theo ý kiến của các hộ gia đình cá nhân, yếu tố được đánh giá cao về tầm quan trọng, đó là các yếu tố về kinh tế, 95% hộ gia đình cho rằng các yếu tố về kinh tế như vốn, khả năng đầu tư, huy động vốn và hỗ trợ... mới là yếu tố quan trọng nhất, vì thiếu vốn thì khó có thể thực hiện được bất kỳ hoạt động sản xuất nông nghiệp nào.

*Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra xã hội học*

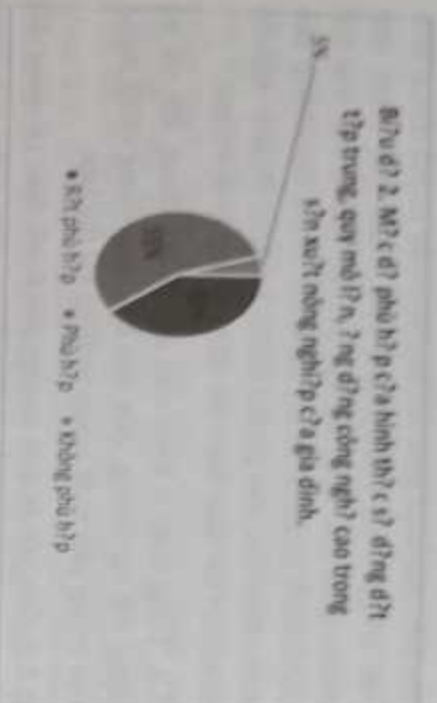
bằng ven biển, có khu vực bán sơn địa nên yếu tố tự nhiên không đồng nhất, khu vực đồng bằng thường canh tác nông nghiệp để hơn khu vực bán sơn địa nên người dân cho rằng yếu tố tự nhiên là yếu tố khá quan trọng trong việc canh tác nông nghiệp.

**3.2.2. Đánh giá tình hình hợp của hình thức sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương**

Qua kết quả tổng hợp từ phiếu điều tra cho thấy phần lớn ý kiến cho rằng hình thức sử dụng đất tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao phù hợp



với sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình, của địa phương và chính sách đất đai. Một số ý kiến đánh giá chưa phù hợp do khả năng của người dân chưa đáp ứng được các yêu cầu, chính sách đầu tư chưa thỏa đáng (Hình 1)



Người: Tổng hợp từ phiếu điều tra xã hội học

3.3.3. Đánh giá của người dân về hạn mức, thời hạn sử dụng đất nông nghiệp hiện hành có ảnh hưởng gì đến tập trung ruộng đất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao

Bảng 5. Sự phù hợp của quy định hiện hành về hạn mức và thời hạn sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân với tập trung ruộng đất

	Rất phù hợp	Phù hợp	Không phù hợp
Về thời hạn	20	55	25
Về hạn mức	25	70	5

Đơn vị: tỷ lệ %

Người: Tổng hợp từ phiếu điều tra xã hội học

Kết quả tổng hợp từ phiếu điều tra cho thấy có 95% người dân sản xuất nông nghiệp tập trung đánh giá hạn mức sử dụng đất quy định hiện hành là phù hợp và rất phù hợp và có 75% người dân sản xuất nông nghiệp tập trung đánh giá thời hạn sử dụng đất quy định hiện hành phù hợp và rất phù hợp. Hiện nay, quy định nông nghiệp đều đã được giao sử dụng ổn định lâu dài, người dân muốn tích tụ đất đai vẫn có thể nhân chuyển quyền hoặc thuê từ người khác, vì vậy hạn mức quy định hiện hành là phù hợp, phần lớn không ảnh hưởng đến tích tụ đất đai. Về thời hạn sử dụng đất theo luật đất đai đã được nâng lên thành 50 năm cho cả cây trồng hàng năm và lâu năm [3]. Theo quy định của Luật Đất đai thì đất sử dụng hết thời hạn nếu có nhu cầu vẫn được gia hạn nếu không vi phạm pháp luật. Vì vậy thời hạn giao đất không

ảnh hưởng nhiều đến việc tích tụ đất đai. Tuy vậy phần lớn nông hộ ý kiến cho rằng không phù hợp (25%) chủ yếu do thời hạn thuê đất công ích của xã (chỉ 5 năm), thời hạn này không đủ để quay vòng chu kỳ sản xuất đối với cây lâu năm và đầu tư có lợi đối với môi trường thủy sản và một số người dân có khả năng về kinh tế, sử dụng nguồn đất thuê từ hộ gia đình, cá nhân khác để sản xuất cho rằng nên bỏ thời hạn 50 năm, nên thay đổi theo nhu cầu và khả năng của hộ gia đình, cá nhân nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp.

### 3.3.4. Những khó khăn, vướng mắc

Hình 2 cho thấy, khó khăn chính của người dân trong quá trình tích tụ đất đai là thiếu kiến thức về khoa học kỹ thuật, thiếu vốn và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất. Để sản xuất lớn, đặc biệt ứng dụng công nghệ cao bên cạnh việc người nông dân phải có kiến thức tốt về khoa học kỹ thuật thì còn cần một nguồn vốn lớn, phục vụ cho việc thuê đất, sản xuất. Ngoài ra, người dân còn gặp nhiều khó khăn khác liên quan đến vấn đề tiêu thụ sản phẩm đầu ra, nắm bắt các thông tin về thị trường, thiếu nguồn giống chất lượng, nguồn lao động trình độ chưa cao, khả năng nắm bắt và áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất còn hạn chế, ...



Điều tra: Những khó khăn gặp khi sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp (Đơn vị: %)

Người: Tổng hợp từ phiếu điều tra xã hội học

Trong quá trình tiến tới sản xuất quy mô lớn, người nông dân ở Nghi Lộc cũng gặp phải rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Đối với quá trình tích tụ, tập trung đất đai, do địa phương vẫn đang trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau đơn điền đối thửa nên 55% hộ gia đình gặp khó khăn trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chưa thể yên tâm đầu tư và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất. 70% nói rằng họ thiếu quỹ đất tập trung để có thể sản xuất quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao do muốn tăng quỹ đất bên cạnh việc giao theo hạn mức người dân cần phải nhận chuyển nhượng hoặc thuê đất từ người khác nhưng do giá đất trên thị trường hiện nay khá cao nên việc tăng

quỹ đất ảnh hưởng tập trung ruộng đất của nhân viên quyền địa phương

### Bảng

Thiếu quỹ đất xuất nông nghiệp	
--------------------------------	--

### 3.3.5. Nguyên nhân

Trong quá trình sản xuất nông nghiệp

### Bảng 7. Tổng hợp

Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	85%
--	-----

### 3.3.6. Ý kiến của nông nghiệp tập trung, bộ sung

Theo ý kiến cho rằng việc sản xuất nông nghiệp sử dụng đất cần mong muốn địa phương tạo điều kiện tốt để tập trung đất đai có chính sách ra cũng như lương tốt.

### 4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tình hình ruộng đất, chủ yếu là ruộng đất của hộ gia đình, cá nhân và nông hộ nhỏ lẻ vẫn chiếm đa số. Về quy định pháp luật, quy định về quyền sử dụng đất ở Nghi Lộc

quy đất ảnh hưởng lớn đến vấn đề vốn. Việc tích tụ, tập trung ruộng đất cần có sự kết hợp của cả hộ gia đình cá nhân và sự hỗ trợ tích cực của phía chính quyền địa phương, 75% hộ gia đình nhận định rằng

họ gặp khó khăn trong cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất nông nghiệp, gây khó khăn cho người sử dụng khi làm thủ tục đăng ký giao dịch đảm bảo, thế chấp vay vốn ngân hàng.

**Bảng 6. Những khó khăn khi tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn**

Thiếu quy đất tập trung để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chưa yên tâm đầu tư, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất	Khó khăn trong thủ tục hành chính về đất đai
70%	55%	75%

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra xã hội học

**3.3.5. Nguyên vọng của người dân**

Trong quá trình khảo sát thực tế tại địa phương, nguyên vọng của người dân là đa số mong muốn

được hỗ trợ dịch vụ cây con, hỗ trợ kỹ thuật, quản lý và tiêu thụ sản phẩm để mở rộng và phát triển sản xuất nông nghiệp

**Bảng 7. Tổng hợp các nguyên vọng của hộ gia đình, cá nhân trong việc mong muốn được hỗ trợ sản xuất tập trung**

Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Được hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm	Được hỗ trợ lãi suất ngân hàng	Được hỗ trợ dịch vụ cây, con	Được hỗ trợ đào tạo kiến thức quản lý	Được hỗ trợ khoa học kỹ thuật	Được hỗ trợ chế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn
85%	95%	75%	95%	90%	90%	75%

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra xã hội học

**3.3.6. Ý kiến của người dân về vấn đề sử dụng đất nông nghiệp tập trung mà pháp luật đất đai cần sửa đổi, bổ sung**

Theo ý kiến của các hộ gia đình được hỏi, đa số cho rằng việc sử dụng đất tập trung quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao hoàn toàn phù hợp với tình hình sử dụng đất của địa phương. Tuy nhiên người dân mong muốn địa phương cần có chính sách cải cách, các thủ tục hành chính trong giao đất, cho thuê đất, tạo điều kiện tối đa để người sử dụng đất có thể tích tụ tập trung đất đai, sản xuất hàng hóa quy mô lớn; có chính sách hỗ trợ hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đầu ra cũng như giống cây trồng có năng suất, chất lượng tốt.

giai pháp thực hiện còn chưa hiệu quả; sự liên kết giữa chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người nông dân còn chưa chặt chẽ khiến cho việc xây dựng các mô hình sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao còn gặp nhiều khó khăn như: thiếu kiến thức về khoa học kỹ thuật, trình độ canh tác (ở 100% người dân được hỏi), thiếu vốn, trang thiết bị máy móc, thị trường đầu ra... Vì vậy người dân có nguyện vọng được Nhà nước hỗ trợ hiệu quả về mặt kỹ thuật, giống, vốn và kiến thức, đồng thời mong muốn Nhà nước có chính sách cải cách về thủ tục hành chính về đất đai, tạo điều kiện tối đa để người sử dụng đất có thể tích tụ tập trung đất đai phát triển nông nghiệp, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có chính sách hỗ trợ hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đầu ra cũng như giống cây trồng có năng suất, chất lượng tốt.

**4. KẾT LUẬN**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, 325 mô hình trang trại, gia trại được hình thành nhờ việc tập trung ruộng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và đầu tư lớn, đã giúp người nông dân thu được giá trị hiệu quả kinh tế và xã hội cao hơn nhiều so với trước. Tuy nhiên, quá trình sử dụng đất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp ở Nghi Lộc còn gặp nhiều khó khăn do chính sách và

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Báo cáo ngành nông nghiệp huyện Nghi Lộc năm 2021 và 2022.
2. Báo cáo tổng kết 10 năm xây dựng nông thôn mới của huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
3. Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2021 của huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

## STATUS OF LAND USE CONCENTRATION, LARGE SCALE, HIGH TECHNOLOGY APPLICATION IN AGRICULTURAL PRODUCTION IN NGHI LOC DISTRICT, NGHE AN PROVINCE

Vo Thi Thu Hai<sup>1</sup>, Tran Dinh Du<sup>1</sup><sup>1</sup> School of Agriculture and Natural Resources, Vinh University

## Summary

In recent years, Nghi Loc district has actively implemented the guidelines and policies of the State in promoting the process of land concentration to develop agricultural production according to the model of concentrated and large-scale land use application of high technology in agricultural production. Currently, in Nghi Loc district, there are 325 standard farms and general farms concentrated in almost all communes, along with different forms of agricultural land use with 6 specific models such as: model of land consolidation, change of plot, model of large field, model of farm, model of agricultural land, business model, cooperative model; processing and consuming products. However, through the survey on the process of using concentrated land for agricultural production in Nghi Loc, there are still many difficulties that need to be solved, such as the level of cultivation, capital, production support services, while the output market is still limited. Therefore, localities need to have policies to further encourage land accumulation, concentrated production, large-scale production and application of high technology in agricultural production.

**Keywords:** *Land concentration, high-tech agriculture, Nghi Loc.*

Người phân biên: TS. Bùi Thị Ngọc Dung

Ngày nhận bài: 19/8/2022

Ngày thông qua phân biên: 19/9/2022

Ngày duyệt đăng: 26/9/2022

## TÓM T

Nghiên  
Giang c  
Polypocc  
(chiếm  
Lauracc  
*Ficus, J*  
cấp, qu  
Sách Đ  
(VU) -  
mức ph  
loài; đá  
43,33%  
loài th  
nhóm  
sử dụng  
Từ kh

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vườn Q  
Vấn được t  
TTg năm 2  
sáp nhập K  
hếch Khau  
Đây là khu  
với nhiều lo  
tích tự nhiê  
huyện thuộ  
Minh Sơn  
tôn Loại v  
thủ đô Hà  
núi đất và  
diện tích  
một số c  
Tuy nhi  
minh ch  
có nhưm

<sup>36</sup> Trươn<sup>2</sup> Viện N<sup>3</sup> Chi cụ<sup>4</sup> Viện S